

Biểu mẫu 07

UBND HUYỆN HÓC MÔN

TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ VĂN THẠNG**THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	53/40	1.4m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	53	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhò, mượn		
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m²)	10815	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4056	
VI	Tổng diện tích các phòng	8227	
1	Diện tích phòng học (m ²)	7427	
2	Diện tích thư viện (m ²)	83	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	80	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	432	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	648	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	49	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật		

	<i>học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	130	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	37	
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	40	
1.1	Khối lớp 1	9	
1.2	Khối lớp 2	7	
1.3	Khối lớp 3	8	
1.4	Khối lớp 4	9	
1.5	Khối lớp 5	7	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	81	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	34	
1	Ti vi	9	
2	Cát xét	7	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy tính	9	
5	Máy chiếu Projector	4	

6	Máy photocopy	1	
7	Laptop	1	
8	Máy quay kỹ thuật số	0	
9	Ipad	1	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	264
XI	Nhà ăn	352

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	8		12/12		336/336
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	

XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Hóc Môn, ngày 28 tháng 8 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Kim Phụng